TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **24**/2023/KDTM - ST
Ngày: 31/03/2023
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng xây dựng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - **Bà N.B.H**

***Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà N.T.C**

-Ông L.A.T

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà P.L.C** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: **Bà P.T.T** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Trong ngày 31 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/KDTM - ST ngày 12/10/ 2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng xây dựng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX ngày 02/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐ – HPT ngày 01/3/2023, giữa các đương sự:

I/ Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng X

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần; Mã số doanh nghiệp: 0101387xxx do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/7/2003; Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 15/7/2022.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà X, đường Y, phường Z, Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: **Ông L.T.B** (Sinh năm: 1964; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số x, ngách y, phố X, phường Y, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội) – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: **Bà B.T.T.T**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: x, ngõ X, Đường Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 01/2023/UQ ngày 23/02/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng X).

(Bà T có mặt)

II/ Bị đơn: Công ty cổ phần Tập đoàn Y

Tên cũ: Tổng Công ty Xây dựng Y – CTCP)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty CP mã số doanh nghiệp: 2900324xxx do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010; Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27/4/2017.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà x số X Đường Y, Phường Z, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: **Ông N.T.H** – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông T.V.K** (Sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Tòa nhà X, phường Y, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Căn hộ X, Vincom T.D.H, phường Y, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội) – Phó giám đốc Ban Tài Chính (Theo giấy ủy quyền ngày 09/11/2021 của Tổng Giám đốc X).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: **Ông T.H.T** – Luật sư Văn Phòng Luật sư X, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

(Ông K, ông T có mặt)

III/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần Z (tên gọi cũ: Công ty Công trình giao thông Z).

Công ty Công trình giao thông Z đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 26/12/2003 theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số chi nhánh 2900324xxx-002 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh X; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/6/2014. Đến ngày 01/7/2016, Công ty Công trình giao thông Z đổi tên thành Công ty cổ phần Z thành Công ty cổ phần hoạt động độc lập và được Phòng Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 2901855xxx đăng ký lần đầu ngày 01/07/2016 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/6/2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Số X, đường Y, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: **Ông P.M.Đ** (Sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà x, đường X, Khối Y, phường Z, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.) – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: **Ông N.T.C** (Sinh năm 1990) Theo Giấy ủy quyền số 179/2023/UQ – GĐ ngày 10/3/2023. (Ông C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2021; Bản tự khai do ông T.C.P là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ vào văn bản giao nhiệm vụ số 11985/TCT/KDTT của Tập đoàn X ký giao nhiệm vụ cho Công ty công trình giao thông Z (Nay là: Công ty cổ phần Z) thi công gói thầu số 3A – xây dựng cầu Kỳ Nam (Km 15880 – Km +100) dự án xây

dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi mà Tập đoàn Y là chủ thầu và giao cho Công ty con là Công ty công trình giao thông Z thực hiện thi công. Giá trị mà Tập đoàn Y ký cho công ty con trong hợp đồng giao nhiệm vụ tạm tính là: 74.635.709.602 đồng.

Ngày 06/9/2016, để thực hiện được nhiệm vụ mà Tập đoàn Y giao được hoàn thành đúng tiến độ, Công ty công trình giao thông Z đã ký Hợp đồng giao nhận thầu thi công và cung cấp bê tông nhựa nóng gói thầu 3A đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X bằng Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01 - 349/2016. Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 tiến hành xây dựng dự án cao tốc gói thầu 3A cầu Kỳ Nam hạng mục thi công và cung cấp bê tông nhựa đảm bảo tiến độ mà chủ đầu tư đề ra cho nhà thầu chính là Tập đoàn Y phải hoàn thành đúng như tiến độ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X đã nghiêm túc thực hiện cùng với Công ty cổ phần Z theo tiến độ lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán đợt 1+ đợt 2. Hợp đồng đã hoàn thành nghiêm túc và được chủ đầu tư, đại diện gói thầu 3A gói cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi cấp giấy xác nhận đã hoàn thành công trình vào ngày 05/4/2017. Đảm bảo đúng tiến độ - chất lượng kỹ thuật theo yêu cầu của dự án. Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ, công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng cho đến nay đã hết thời gian bảo hành. Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/3/2018 gửi Công ty cổ phần Z, Công ty cổ phần Tập đoàn Y còn nợ Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X số tiền nợ gốc: 877.553.000 đồng (Tám trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng). Theo đối chiếu công nợ giữa Tập đoàn Y và Công ty cổ phần Z thì còn nợ lại số tiền 3.954.893.933 đồng. Như vậy, việc thực hiện nhiệm vụ của Tập đoàn Y giao cho Công ty cổ phần 442 đã hoàn thành.

Đến nay, qua quá trình hơn 3 năm mà Công ty cổ phần Z vẫn chưa chịu thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X nên Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X nhận thấy tại mục 4.2 Điều 4 của Hợp đồng kinh tế thì thời hạn thanh toán là trong vòng 10 ngày đã hết thời hạn kể cả hạng mục đã được quy định bảo hành cũng đã hết giá trị không còn lý do nào để trì hoãn cho nên chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 415 Bộ luật Dân sự việc thực hiện hợp đồng và lợi ích của người thứ ba thì Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X được quyền yêu cầu Tập đoàn Y phải thanh toán nghĩa vụ cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X mà không có quyền giữ lại số tiền đang nợ giữa Công ty con và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X.

Căn cứ vào Điều 440 Bộ luật Dân sự nghĩa vụ trả tiền thì Tập đoàn Y phải có nghĩa vụ trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự và thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự về lãi suất chậm trả.

Nguyên đơn là Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Y thanh toán cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng X số tiền nợ gốc: 877.553.000 đồng (Tám trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

2. Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Y thanh toán cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng X khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là**:** 887.553.000 đồng x 10% (1 năm) x 48 tháng = 331.020.000 đồng.

Số tiền gốc và lãi chậm trả là: 887.553.000 đồng + 331.020.000 đồng = 1.207.570.000 đồng (Một tỷ, hai trăm linh bảy triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Bị đơn là Công ty cổ phần Tập đoàn Y do ông Trần Văn Khánh là đại diện theo ủy quyền trình bày tại biên bản lấy lời khai như sau:***

Công ty cổ phần Tập đoàn Y (Tên công ty nay được viết tắt là: Tập đoàn Y) đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 2325/TBTL-TA ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội và không đồng ý với nội dung thông báo trên vì: Tập đoàn Y không phải chịu trách nhiệm về khoản nợ theo Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục giá trị hợp đồng (Kèm theo hợp đồng kinh tế số 349/2016 ngày 09/6/2016) và Phụ lục Hợp đồng số 01 Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 kèm theo.

Công ty Công trình giao thông Z (nay là: Công ty cổ phần Z) đăng ký lần đầu ngày 26/12/2003 theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số chi nhánh 2900324850-002 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp; khi đó Công ty Công trình giao thông Z là đơn vị chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn Y hoạt động kinh doanh phụ thuộc vào Công ty cổ phần Tập đoàn Y và phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Y và hàng năm phải báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Tập đoàn Y. Đến thời điểm ngày 01/7/2016, Công ty Công trình giao thông Z đổi tên thành Công ty cổ phần Z thành công ty cổ phần hoạt động độc lập và được Phòng Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 2901855396 đăng ký lần đầu ngày 01/07/2016 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/6/2018. Kể từ thời điểm ngày

01/7/2016, Công ty cổ phần Z là Công ty cổ phần hoạt động độc lập không còn liên quan đến Công ty cổ phần Tập đoàn Y về hoạt động tài chính cũng như công nợ trước đó.

Gói thầu 3A, hạng mục bê tông nhựa phần đường đầu cầu và mặt cầu đoạn Đà Nẵng – Quảng Ngãi, chủ đầu tư là Tổng công ty đầu tư phát triển X (tên viết tắt là: X) ký với Công ty cổ phần Tập đoàn Y (thời điểm ký hợp đồng của Gói thầu 3A và nội dung của Gói thầu 3A nêu trên ông K sẽ cung cấp thông tin chậm nhất vào 25/5/2022) cho Tòa án.

Ngày 10/11/2021, Công ty cổ phần Tập đoàn Y nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 2325/TBTL-TA ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Khi đó Công ty cổ phần Tập đoàn Y mới biết việc Công ty Công trình giao thông Z (nay là: Công ty cổ phần Z) đã ký Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục giá trị hợp đồng (Kèm theo Hợp đồng kinh tế số 349/2016 ngày 09/6/2016) và Phụ lục Hợp đồng số 01 Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X. Công ty Công trình giao thông Z không hề báo cáo về việc ký kết và quá trình thực hiện Hợp đồng nêu trên cho Công ty cổ phần Tập đoàn Y nên Công ty cổ phần Tập đoàn Y không chịu trách nhiệm đối với khoản nợ của Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục giá trị hợp đồng (Kèm theo hợp đồng kinh tế số 349/2016 ngày 09/6/2016) và Phụ lục Hợp đồng số 01 Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 mà Công ty Công trình giao thông Z với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X.

Hiện tại hạng mục gói thầu 3A, hạng mục bê tông nhựa phần đường đầu cầu và mặt cầu đoạn Đà Nẵng – Quảng Ngãi, chủ đầu tư là Tổng công ty đầu tư phát triển X (tên viết tắt là: X) còn tạm giữ 10% chưa thanh toán nên Công ty cổ phần Tập đoàn Y chưa thanh toán cho Công ty cổ phần Z tương đương số tiền chưa thanh toán cho Công ty cổ phần Z tương đương số tiền 1.002. 624.049 đồng (Một tỷ, không trăm linh hai triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng) .

Công ty cổ phần Tập đoàn Y có ý kiến như sau:

Thứ nhất: Xem xét lại tư cách bị đơn trong vụ án "Tranh chấp Hợp đồng kinh tế" giữa Công ty CP đầu tư và xây dựng X và Công ty cổ phần Z, cụ thể:

Quá trình thành lập pháp nhân là Công ty CP Z:Trước ngày 01/7/2016, Công ty CP Z là đơn vị hoạch toán phụ thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông – CTCP (tên cũ). Từ sau 1/7/2016 Công ty CP Z đã được tách thành doanh nghiệp có pháp nhân riêng, hoạch toán độc lập theo mô hình Công ty cổ phần.

- Căn cứ khoản 4 Điều 199 Luật Doanh nghiệp năm 2020 có quy định: *"Sau khi đăng ký doanh nghiệp, công ty bị tách và công ty được tách phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị tách, trừ trường hợp công ty bị tách, công ty được tách, chủ nợ, khách hàng và người lao động của công ty bị tách có thỏa thuận khác. Các công ty được tách đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp được phân chia theo nghị quyết, quyết định tách công ty."*

Như vậy, trường hợp các khoản nợ theo Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/06/2016 phát sinh sau thời điểm cổ phần hóa Công ty Z là ngày 1/7/2016 không thuộc trách nhiệm của Y, trong trường hợp các khoản nợ phát sinh trước thời điểm tách Công ty Z thì Y chỉ có trách nhiệm với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thứ hai: thẩm quyền của Tòa án, cụ thể:

- Từ những phân tích đã nêu tại căn cứ thứ nhất, Công ty CP Z có trụ sở đóng tại số X đường Y, phường Z, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên trường hợp có tranh chấp Hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán thì Công ty CP Đầu tư và xây dựng X phải thực hiện quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Z (tên gọi cũ: Công ty Công trình giao thông Z) do ông P.M.Đ là đại diện theo pháp luật trình bày tại Bản tự khai ngày 10/11/2021 như sau:***

Ngày 09/6/2016, Công ty công trình giao thông Z và Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng X đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 về việc giao nhận thầu thi công và cung cấp bê tông nhựa nóng tại gói thầu 3A thuộc dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Ngày 07/01/2016, Công ty công trình X chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần Y nên ngày 07/7/2016, Công ty cổ phần Y và Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng X đã ký kết Phụ lục hợp đồng số 01.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng, hai bên đã phối hợp thi công ngoài công trình đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiến độ được TVGS và Chủ đầu tư đánh giá cao. Trên cơ sở khối lượng do Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X thực hiện được các bên (Chủ đầu tư, TVGS) đồng ý nghiệm thu, tháng 11/2016 hai bên đã xác nhận khối lượng hoàn thành và lên phiếu đánh giá nghiệm thu thanh toán đợt 1; tháng 6/2017 hai bên xác nhận khối lượng hoàn thành và lên phiếu đánh giá nghiệm thu đợt 2.

Tại Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 về phương thức nghiệm thu, thanh toán hợp đồng, điểm 4.2 có quy định: Thời gian

nghiệm thu: ***Sau khi Bên B thi công hoàn thành khối lượng công việc theo Hợp đồng và khối lượng đó được Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư xác nhận đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của dự án, chấp nhận nghiệm thu cho bên A. Hai bên sẽ xác nhận giá trị nghiệm thu thanh toán hoặc quyết toán, sau đó Bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày bên A nhận được tiền thanh toán từ Chủ đầu tư, bên A sau khi thu hồi chi phí tạm ứng, 5% chi phí bảo hành và bù trừ các khoản chi phí đối chiếu giữa 2 bên (nếu có) thì bên A thanh toán toàn bộ phần giá trị còn lại cho bên B.***

Tuy nhiên, hiện nay Công ty Cổ phần Z vẫn chưa nhận được tiền đầu tư từ Chủ đầu tư nên việc Công ty CP Đầu tư và xây dựng X khởi kiện Công ty cổ phần Tập đoàn Y về việc thanh toán số tiền mà Công ty cổ phần Z còn nợ Công ty CP Đầu tư và xây dựng X là chưa đủ điều kiện để khởi kiện nên Công ty cổ phần Z với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì Công ty cổ phần Z chưa vi phạm Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016. Đề nghị Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án.

Về án phí: Ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là Công ty CP Đầu tư và xây dựng X do bà .T.T.T là đại diện theo ủy quyền giữ nguyên phần trình bày tại Tòa án trước đây. Nguyên đơn xác nhận không có tài liệu chứng cứ nào khác để nộp tại phiên tòa. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc **877.553.000 đồng** và số tiền nợ lãi tính từ ngày 22/4/2021 đến ngày xét xử (ngày 31/3/2023), số tiền nợ lãi là: **165.510.000 đồng**.

- Bị đơn là Công ty cổ phần Tập đoàn Y do ông T.V.K là đại diện theo ủy quyền giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Tòa án trước đây. Ông T.V.K và Luật sư T.H.T thống nhất trình bày: Đề nghị HĐXX xác định lại tư cách đương sự và đình chỉ giải quyết vụ án do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần X do ông N.T.C là đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa giữ nguyên lời khai của ông P.M.Đ tại Tòa án trước đây. Ông C xác nhận: Công ty cổ phần X còn nợ Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng X số tiền nợ gốc: 877.553.000 đồng của Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01 - 349/2016. Khi nào Công ty cổ phần Tập đoàn Y trả cho Công ty cổ phần X thì Công ty cổ phần X sẽ trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng X khoản nợ này.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án trình bày quan điểm:***

+ **Về tố tụng**: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án còn vi phạm quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung**: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về án phí: Trả lại cho nguyên đơn khoản án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[1] Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng X và Công ty cổ phần Tập đoàn Y (là hai Công ty có đăng ký kinh doanh hoạt động vì mục đích lợi nhuận). Ngày 09/6/2016, để thực hiện được nhiệm vụ mà Tập đoàn Y giao được hoàn thành đúng tiến độ, Công ty công trình giao thông Z đã ký Hợp đồng giao nhận thầu thi công và cung cấp bê tông nhựa nóng gói thầu 3A đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X bằng Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01 - 349/2016. Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 tiến hành xây dựng dự án cao tốc gói thầu 3A cầu Kỳ Nam hạng mục thi công và cung cấp bê tông nhựa đảm bảo tiến độ mà chủ đầu tư đề ra cho nhà thầu chính là Tập đoàn Y. Đây là tranh chấp giữa hai pháp nhân có đăng ký kinh doanh, hoạt động vì mục đích lợi nhuận, để thi công công trình xây dựng nên xác định đây là Tranh chấp Hợp đồng xây dựng theo quy định tại Điều 138, Điều 140 Luật xây dựng phù hợp điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Công ty Công trình giao thông Z (nay là: Công ty cổ phần Z) đăng ký lần đầu ngày 26/12/2003 theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số chi nhánh 2900324850-002 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp; khi đó Công ty Công trình giao thông Z là đơn vị chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn Y hoạt động kinh doanh phụ thuộc vào Công ty cổ phần Tập đoàn Y và phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Y và hàng năm phải báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Tập đoàn Y. Đến thời điểm ngày 01/7/2016, Công ty Công trình giao thông Z đổi tên thành Công ty cổ phần Z

thành công ty cổ phần hoạt động độc lập và được Phòng Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 2901855396 đăng ký lần đầu ngày 01/07/2016 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/6/2018. Kể từ thời điểm ngày 01/7/2016 đến nay, Công ty cổ phần Z là Công ty cổ phần hoạt động độc lập không còn liên quan đến Công ty cổ phần Tập đoàn Y về hoạt động tài chính cũng như công nợ sau này.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty cổ phần Z tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và không có trách nhiệm trả nợ đối với khoản nợ của Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01 - 349/2016.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là Công ty cổ phần Tập đoàn Y **(**Tên cũ: Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông – CTCP) theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty CP mã số doanh nghiệp: 2900324850 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010; Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27/4/2017; Địa chỉ trụ sở: Tầng X, Tòa nhà Y số Z, Phường L, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về nội dung:

2.1 Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 06/9/2016, để thực hiện được nhiệm vụ mà Tập đoàn Y giao được hoàn thành đúng tiến độ, Công ty công trình giao thông Z đã ký Hợp đồng giao nhận thầu thi công và cung cấp bê tông nhựa nóng gói thầu 3A đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X bằng Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01 - 349/2016. Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 tiến hành xây dựng dự án cao tốc gói thầu 3A cầu Kỳ Nam hạng mục thi công và cung cấp bê tông nhựa đảm bảo tiến độ mà chủ đầu tư đề ra cho nhà thầu chính là Tập đoàn Y. Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01 - 349/2016 được ký kết giữa Công ty công trình giao thông Z và Công ty CP Đầu tư và xây dựng X.

Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X và Công ty cổ phần Z đã xác nhận: Ngay sau khi ký kết hợp đồng, hai bên đã phối hợp thi công ngoài công trình đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiến độ được TVGS và Chủ đầu tư đánh giá cao. Trên cơ sở khối lượng do Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X thực hiện được các bên (Chủ đầu tư, TVGS)

đồng ý nghiệm thu, tháng 11/2016 hai bên đã xác nhận khối lượng hoàn thành và lên phiếu đánh giá nghiệm thu thanh toán đợt 1; tháng 6/2017 hai bên xác nhận khối lượng hoàn thành và lên phiếu đánh giá nghiệm thu đợt 2.

2.2. Đối với yêu cầu đòi nợ gốc:

Ngày 31/3/2018, Bên A (Công ty công trình giao thông Z) và bên B (Công ty CP Đầu tư và xây dựng X) đã ký Biên bản đối chiếu công nợ có nội dung: Hai bên cùng thống nhất đối chiếu công nợ đến hết ngày 31/3/2018 như sau: Số dư tính đến hết ngày 31/3/2018 bên A còn nợ lại bên B là: 877.553.000 đồng. Theo Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01 - 349/2016.

Tuy nhiên, Tại Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 về phương thức nghiệm thu, thanh toán hợp đồng, điểm 4.2 có quy định: Thời gian nghiệm thu: ***Sau khi Bên B thi công hoàn thành khối lượng công việc theo Hợp đồng và khối lượng đó được Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư xác nhận đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của dự án, chấp nhận nghiệm thu cho bên A. Hai bên sẽ xác nhận giá trị nghiệm thu thanh toán hoặc quyết toán, sau đó Bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày bên A nhận được tiền thanh toán từ Chủ đầu tư, bên A sau khi thu hồi chi phí tạm ứng, 5% chi phí bảo hành và bù trừ các khoản chi phí đối chiếu giữa 2 bên (nếu có) thì bên A thanh toán toàn bộ phần giá trị còn lại cho bên B.***

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 03/11/2022, Tổng công ty đầu tư phát triển đường X có Công văn số 2439/ CV – VEC về việc phúc đáp văn bản 1080 ngày 17/10/2022 của Tòa án Quận Đống Đa về việc thanh toán gói thầu 3A tuyến đường cao tốc Đã Nẵng – Quảng Ngãi. Tổng Công ty đầu tư và phát triển cao tốc Việt Nam (VEC) nhận được văn bản số 1080/CV-TA ngày 17/10/2022 của Tòa án Nhân dân Quận Đống Đa về việc thanh toán gói thầu 3A, tuyến đường Cao tốc Đã Nẵng – Quảng Ngãi. Trên tinh thần phối hợp, sau khi nghiên cứu, X kính báo cáo Tòa án Nhân dân Quận Đống Đa như sau:

1. X có ký Hợp đồng kinh tế số 28/HĐXD-VEC/2012 ngày 17/04/2013 với liên doanh Tổng Công ty xây dựng X (CIENCO Y) và Tổng Công ty X về Gói thầu xây lắp số 3A: xây dựng cầu Z (Km 016+880 – Km 018+100) – Dự án xây dựng đường cao tốc Đã Nẵng – Quảng Ngãi. X xin cung cấp cho Quý Tòa bản sao Hợp đồng nêu trên (đính kèm).

2. Theo Chứng chỉ thanh toán tạm thời số 29 (IPC 29) thì hạng mục bê tông nhựa phân đường đầu cầu và mặt cầu Kỳ Lam của gói thầu 3A dự án xây dựng đường cao tốc Đã Nẵng – Quảng Ngãi có giá trị khoảng 1.4 tỷ đồng. Hiện nay, X chưa thanh toán IPC 29.

3. Về tiến độ thanh toán: X và Nhà thầu sẽ tiến hành làm việc để hoàn tất

các thủ tục thanh toán theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Tổng Công ty Đầu tư và phát triển X theo yêu cầu của Tòa án Nhân dân Quận Đống Đa. Kinh trình Quý Tóa xem xét, thực hiện các bước tiếp theo.

Ngày 14/3/2023, Tổng công ty đầu tư phát triển đường X (X) có Công văn số 598/ CV – VEC về việc phúc đáp Văn bản 146 ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa về việc thanh toán gói thầu 3A tuyến đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi có nội dung như sau:

1. Như thông tin và tài liệu (hợp đồng) mà X đã cung cấp cho Quý Tòa tại công văn số 2439/CV-VEC ngày 03/11/2022 thì X có ký Hợp đồng kinh tế số 28/HĐXD-VEC/2012 ngày 17/04/2013 với liên doanh Tổng Công ty X (CIENCO X) và Tổng Công ty xây dựng Y về Gói thầu xây lắp số 3A: xây dựng cầu X (Km 016+880 – Km 018+100) – Dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi.

2. Theo Chứng chỉ thanh toán tạm thời số 29 (IPC 29) thì hạng mục bê tông nhựa phân đường đầu cầu và mặt cầu X của gói thầu 3A dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi có giá trị khoảng 1.4 tỷ đồng. Hiện nay, X chưa thanh toán IPC 29. Từ ngày 03/11/2022 cho đến nay, X chưa thanh toán giá trị IPC 29 nêu trên.

3. Quan điểm của X trong việc thanh toán: Việc thanh toán giữa X và liên doanh Nhà thầu đã và đang được thực hiện theo quy định của Hợp đồng kinh tế nêu trên. ***Ngày 04/12/2017, X đã hoàn trả toàn bộ hồ sơ đề nghị thanh toán cho Nhà thầu để bổ sung theo quy định của hợp đồng. Tuy nhiên, cho đến nay, Nhà thầu vẫn chưa hoàn thiện hồ sơ để X làm cơ sở thanh toán theo quy định***./.

Như vậy, hiện tại hạng mục gói thầu 3A, hạng mục bê tông nhựa phần đường đầu cầu và mặt cầu đoạn Đà Nẵng – Quảng Ngãi, chủ đầu tư là Tổng công ty đầu tư phát triển X(tên viết tắt là: X) còn tạm giữ 10% chưa thanh toán nên Công ty cổ phần Tập đoàn Y chưa thanh toán cho Công ty cổ phần Z tương đương số tiền chưa thanh toán cho Công ty cổ phần Z tương đương số tiền 1.002.624.049 đồng (Một tỷ, không trăm linh hai triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó, có khoản tiền nợ gốc: 877.553.000 đồng theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/3/2018 đã ký giữa Bên A (Công ty công trình giao thông Z) và bên B (Công ty CP Đầu tư và xây dựng X): Số dư tính đến hết ngày 31/3/2018 bên A còn nợ lại bên B là: 877.553.000 đồng. Theo Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01 - 349/2016. Tại phiên tòa, Công ty cổ phần Z do ông N.T.C là đại diện theo ủy quyền xác nhận: Công ty cổ phần Z còn nợ Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng X số tiền nợ gốc: 877.553.000 đồng của Hợp

đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 01 - 349/2016. Công ty công trình giao thông Z có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CP Đầu tư và xây dựng X khoản nợ trên. Tuy nhiên, chủ đầu tư là Tổng công ty đầu tư phát triển đường X (tên viết tắt là: X) còn tạm giữ 10% chưa thanh toán nên Công ty cổ phần Tập đoàn Y chưa thanh toán cho Công ty cổ phần Z. Ngày 04/12/2017, X đã hoàn trả toàn bộ hồ sơ đề nghị thanh toán cho Nhà thầu để bổ sung theo quy định của hợp đồng. Công ty cổ phần Tập đoàn Y cần hoàn thiện hồ sơ đề nghị thanh toán cho Nhà thầu để bổ sung theo quy định của hợp đồng làm căn cứ để X sớm quyết toán, thanh toán khoản nợ trên cho Công ty CP Đầu tư và xây dựng X.

Do điều khoản ràng buộc tại Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 349/2016/HĐKT ngày 09/6/2016 về phương thức nghiệm thu, thanh toán hợp đồng và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nêu trên. Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Có căn cứ đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2.3 ***Đối với yêu cầu tính lãi:***

Do yêu cầu đòi nợ gốc không được chấp nhận nên yêu cầu đòi nợ lãi không được chấp nhận.

Bản luận cứ của luật sư có căn cứ một phần (về phần đề nghị: Đình chỉ giải quyết vụ án do chưa đủ điều kiện khởi kiện) nên được chấp nhận một phần.

+ **Về án phí:** Trả lại án phí đã nộp cho nguyên đơn số tiền 21.646.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0069121 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên không xem xét.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Căn cứ***: Điều 21; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ: Điều 7, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 112, Điều 113, Điều 124, Điều 137, Điều 138, Điều 139, Điều 140, Điều 141, Điều 144, Điều 147, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014.

- ***Căn cứ***: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Y do chưa có đủ điều kiện khởi kiện.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/KDTM - ST ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng xây dựng" giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X; Bị đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn Y và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là: Công ty cổ phần Z.

3. Hậu quả của việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án khi có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

4. Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên không xét.

6. Về án phí: Hoàn trả cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X số tiền **21.646.000 đồng** (**Hai mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn** đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0069121 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X do bà B.T.T.T là đại diện theo ủy quyền là đại diện theo ủy quyền; Công ty Cổ phần Tập đoàn Y do ông T.V.K là đại diện theo ủy quyền; Công ty cổ phần 442 do ông N.T.C là đại diện theo ủy quyền (đều có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa.
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N.B.H